

THI TUYỂN:

THANH THẦN ĐẠO ĐỜI Từ Thiện Giao

LỜI GIỚI THIỆU

Hình ảnh một người tu, một góa phụ, tuổi đã về già, tha hương sống nơi đất khách. Trước mặt bà là bốn bức tường đóng kín, mùa Đông cũng vậy, mùa Hè cũng thế, bà ngồi lẳng lặng nhìn bức tường mà chứng kiến thời gian trôi.

Bên tai bà, tiếng tích tắc đều nhịp của đồng hồ luôn gõ. Ngày này qua tháng nọ, năm này qua năm kia, bà vẫn nghe tiếng thời gian trôi đều kéo theo bao nhiêu chuyển động của trời đất. Bên ngoài hạt mưa rơi, rơi rơi, bên ngoài tiếng gió thổi ào ạt, tiếng sấm động vang trời rồi tiếng chim hót ca, tiếng người gọi nhau ới ới bằng những ngôn ngữ mà bà không hề hiểu.

Mắt không nhìn ra đời nhưng bà đã hiểu được cuộc đời, hiểu được lòng người. Tất cả chỉ là giả tạm không lay động được lòng bà:

*Đời người kiếp mộng bể dâu
Hồn thơ xác đại, lo âu tiếp bồi
Rồi hoàn chốn cũ đành thôi
Mấy ai thỏa kiếp bèo trôi bèo bồng?!*

Mặc thời gian trôi, mặc những chuyển động của trời đất, của con người chung quanh, bà vẫn lẳng yên, vẫn cảm thấy lòng mình bình thản như những bức tường luôn bình thản, phẳng lặng trước mắt của bà. Trong cảnh tượng chừng như buồn chán của cuộc đời, cũng nhờ là người tu, cũng nhờ có công năng tu thiền nên bà vẫn luôn an nhiên và hạnh phúc:

*Từ ngày được thấm duyên Thiền
Đạo hành cõi thế một niềm thanh tâm
Đài Sen tỏa ngát quang âm
Tha hương đất khách thậm thâm nẻo về!*

Hay:

Có bấy nhiêu, thì hưởng bấy nhiêu
Vui không rằng ít, buồn chẳng nhiều
Số trời đàu đó mà phân biệt
Mang đất nơi đây lại thử chiều.

Qua Thi tuyển: Thanh Thân Đạo Đời, chúng ta sẽ cùng xem tâm tư, cảm xúc của tác giả và cùng nhau xem Thiền đã giúp cho tác giả qua những phút tâm tư xao động như thế nào để rồi chúng ta sẽ công nhận cùng với tác giả:

*Thanh thiên ý nhĩ nhiệm mầu
Trầm tư hốt kiến ngộ sâu chơn thiền*

Đại Hùng Linh Điện, ngày 2 tháng 3 năm 2000
Thay mặt Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên
Châu Nhật Tân

TIỂU SỬ TÁC GIẢ:

Từ Thiện Giao, thế danh là Nguyễn Thị Huệ, sanh ngày 4 tháng 8 năm 1924 tại Châu Đốc, Việt Nam.

Thờ nhỏ, bà mồ côi mẹ năm lên 3 tuổi. Tuy lớn lên ở vùng đồng bằng miền Nam nhưng bà lập gia đình với chồng là bác sĩ Lê Sĩ Ca, đồng thời là một Thượng Nghị Sĩ của miền Nam Việt Nam và sống tại Saigon. Bà có 5 người con: 2 nam, 3 nữ.

Trước năm 1975, hằng ngày, tuy sống tại Saigon nhưng bà cùng chồng làm việc tại phòng mạch thuộc tỉnh Long An. Trong thời gian này bà giúp rất nhiều bệnh nhân nghèo sống tại vùng nông thôn đến khám bệnh.

Thật là thiện duyên! Một hôm ngồi gác phòng mạch, buồn ngủ quá, bà mua 1 gói đậu phộng nhai cho qua giờ, bất chợt, bà gặp hàng chữ trên mảnh giấy gói đậu phộng: Thân ta đều vai mượn của vũ trụ, dù 1 hơi thở vẫn đi nữa, 1 hơi thở đưa ra tạo thành lời nói, thì lời nói ấy là lời sẽ làm vui lòng người nghe, đừng hoang phí dù 1 nhịp thở nhỏ, phải tận dụng cho có lợi ích . Bà bắt đầu suy tư để thực hành và thấy có kết quả thật tốt.

Từ đây, bà hướng tâm về đạo pháp: Sửa tâm trí, sửa hành động hay cách sống hằng ngày. Rồi bà cũng đọc tụng kinh, đi chùa, đi hành hương và công phu thiền định. Đêm đêm, bà khấn cầu Ôn Trên độ cho được gặp Tôn Sư chỉ dẫn!

Bà từng xin quy y với Thầy Thích Từ Thông, một vị tu sĩ nổi danh là đạo đức và rất giỏi về Phật học đương thời. Thầy Thích Từ Thông đã từ chối không nhận bà, Thầy nói:

- Sau này, bà sẽ có Thầy. Khi nào bà gặp được Thầy của bà, xin bà hãy giới thiệu cho tôi.

Chỉ học đạo của bà không vì sự từ chối mà thôi chuyển, bà vẫn tâm niệm tìm thầy học đạo. Vào một ngày sinh nhật của bà, cậu Đào Anh Tuấn, 1 pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên cũng là người quen biết, đến mời bà sang nhà chơi. Thay vì ở nhà mừng sinh nhật, bà có ý nghĩ làm vui lòng cậu Tuấn nên nhận lời đi. Nơi gia đình cậu Tuấn, các pháp hữu và bà đang quây quần trước Ngõ Tam Bảo trao đổi ý kiến về đạo pháp thì bỗng nhiên Đức Ngài đến.

Trông thấy Đức Ngài, tâm bà có lòng kính phục. Nghe Đức Ngài giảng cho các pháp hữu, bà có phóng ý đặt ra những câu hỏi. Đức Ngài như biết tâm ý bà, Ngài nhìn thẳng bà và giảng ngắn gọn vài câu. Đức Ngài không giảng nhiều nhưng đủ làm cho bà bừng tỏ ngộ như khai thông mạch suối. Đức Ngài nhìn bà cười và định ngày cho bà thọ pháp. Từ đây, các con và rể của bà lần lượt được thọ pháp tu học.

Thọ nhận Thiên Linh Bảo Pháp vào ngày đầu thọ pháp 1977. Quá trình tu học của bà đã trải qua nhiều giai đoạn đánh dấu những bước tiến và thọ nhận các Bảo Pháp như sau:

Bảo Tràng Pháp.
Hồng Ân Bảo Pháp.
Bửu Châu Bảo Pháp.
Pháp Hộ Bệnh.
Như Ý Bảo Tràng.
Thiên Phục.
Thọ nhận Thánh Danh.
Kim Cang Bảo Pháp.
Lục Thông Bảo Pháp.
Phật Bảo.
....

Bà được Đức Ngài ban Pháp Hộ Bệnh vào thời điểm mà nhiều bệnh nhân đang sống trong hoàn cảnh nghèo khó thiếu thốn thuốc thang chữa trị.

Thật lạ! Vừa sau khi nhận được Pháp Hộ Bệnh, bệnh nhân từ nhiều nơi đến nhà bà xin được hộ bệnh, có cả những bệnh nan y như xơ gan nặng cũng đều được chữa khỏi. Chính bà cũng không biết vì sao các bệnh nhân này biết mà tìm đến hộ bệnh trong ngày đầu vừa nhận được Pháp vì bà chưa từng nói cho ai biết là bà có Pháp Hộ Bệnh.

Vào năm 1992, bà cùng với 2 người con sang định cư tại Hoa Kỳ và hàng tuần đều đến Ngôi Thầy Từ Minh Đạt tại Northridge, Canoga Park và tại Đại Hùng Linh Điện họp mặt sinh hoạt cùng các pháp hữu với sự hướng dẫn của Thầy Từ Minh Đạt.

SỎ ĐỒ

Bần tiện nơi đâu? Chẳng tiện bần!
Bao lòng xử thế vẫn chia phân
Mãi đem ngạo khí toan biếm nhẽ
Thấp kém, tranh đua, “vọng” rồi “sân” .

Tự ái khắc khe hờn thế thái
Từng li thắc mắc khổ muôn phần
Chỉ bằng tự kiểm khi giao hữu
Rào đón, phân minh nếu hữu phần.

15 tháng 8 năm Giáp Tuất

KIỆP NGƯỜI

Đời người kiếp mộng bể dâu
Hồn thơ xác đại, lo âu tiếp bồi
Rồi hoàn chốn cũ đành thôi
Mấy ai thỏa kiếp bèo trôi bênh bồng
Sinh thành dưỡng dục tâm thông
Nhớ không? Không nhớ do lòng mệt ai
Tủi hờn sông núi, chương đài
Kiếp người xé lẻ lạc loài xa quê
Đoạn trường gian khổ tình mê
Mái đầu tóc trắng sơn khê gợi đời
Thân này chẳng khác mây trời
Phù du cảnh cảnh đầy vui vô thường
Nhìn xem đầu cỏ hạt sương
Nhớ mây mộng đắm, canh trường đắng cay
Thương quê, nhớ nước lạc loài
Từ bi thăm thăm đâu sai số trời

*Rồi vàng ngọc ẩn, kinh phơi
Mênh mông nhẩn nhủ tuyệt vời thâm sâu
Thanh thiên ý nhả nhiệm mầu
Trầm tư hốt kiến ngộ sâu chơn thiên
Từ bi lộng lộng duyên thiên
Bồ Đề minh tịnh vốn miền thiêng liêng !*

Họa lại bài thơ

KIỆP NGƯỜI

*Đời người thọ được là bao
Thân này tạm mượn rồi ta phải hoàn
Nắng mưa sương gió phủ phàng
Mấy ai biết được hóa công sắp bày
Này ai nhẹ bước gót hài
Biết không? Không biết tự lòng chấp nê
Đoạn đường gian khổ lắm mê
Phù du giả tạm lê thê lòng vòng
Mang thân trôi nổi bênh bồng
Tóc mây bạc trắng mà chưa tỏ tường
Xác thân giả tạm vô thường
Nay còn mai mất, tỏ tường phù du
Nhìn xem vàng mặt trăng lu
Đừng mơ lắm mộng thiệt đời uổng công
Thương đời thế sự chưa xong
Mãi lo danh lợi biết đâu bến bờ
Đừng đi để thấy mà nhờ
Thậm thâm vi diệu Pháp chờ độ sanh
Thanh tâm tỏ ngộ khúc quanh
Thành tâm sám hối lỗi lầm đã qua
Từ bi độ diệu bao la
Tâm kia tánh nọ vốn không qua bờ !*

13 tháng 4 năm 1996: Từ Thiện Khanh

SUY TÁNH NƯỚC

Tánh nước vô tranh chẳng vọng cầu
Trầm mình lắng đọng khắp từng sâu
Tung bay hòa hợp thông vũ trụ
Cung dưỡng tùy duyên điểm hạnh đầu

Chí động như không, không thấy động
Cực không mà có chẳng nề đâu
Âm thầm từ ái nuôi toàn chủng
Vạn tượng hàm dung thể nhiệm màu !

Họa bài

SUY TÁNH NƯỚC

của Từ Thiện Giao

Nước vốn không tâm, chẳng tướng cầu
Trầm mình trong nước ắt chìm sâu
Hành theo tánh nước, tâm vô trụ
Bặt dứt Ngã, Nhơn ấy hạnh đầu

Động, Định một loài kêu bất động
Sắc, Không đồng thể, tướng gì đâu?
Tham, Sân, Phiền não, Bồ Đề chủng
Vạn tượng qui Tâm, Thể nhiệm màu !

Từ Tri Nguyên

DUYÊN THIÊN

*Từ ngày được thăm duyên Thiên
Đạo hành cõi thế một niềm thanh tâm
Đài Sen tỏa ngát quang âm
Tha hương đất khách thậm thâm nẻo về
Hành Thiên giải tỏa cơn mê
Cõi Trần, Bến Giác một quê đó mà !
Tự mình chợt ngộ “Thế A !”
Thanh tâm giải tỏa giấc mơ cuối đời.*

HỌA BÀI

DUYÊN THIÊN

*Từ ngày được thăm duyên Thiên
Ta đây, người đấy không tiên, không phàm
Đài Sen tỏa ngát quang âm
Ta về, ta ở, khi cần ta đi
Ai ơi! Ai ngủ làm chi?
Hành Thiên giải tỏa lâm ly sự đời
Mắt nhìn khắp bốn phương trời
Thiên Đàng, Trần tục vấy thôi một miền
Ta vui cũng bởi ta Thiên
Thanh tâm thánh thoát như Tiên cõi đời.*

Từ Minh Đạt

MẸ ĐỘ CON ĐI

*Mẹ độ con đi đến góc trời
Đầu gành cuối bãi tít mù khơi
Thanh lương học hỏi cùng trẻ dại
Chánh tánh tiêu dao cũng thức thời*

Nhật tụng thâm trầm đem hỷ lạc
Thử tha hòa nhã để đầu đời
Thiền môn thanh tịnh hòa khắp cảnh
Tùy hỷ chơn tâm tiếp độ đời.

THANH THẢN ĐẠO ĐỜI

Có bấy nhiêu, thì hưởng bấy nhiêu
Vui không rằng ít, buồn chẳng nhiều
Số trời đâu đó mà phân biệt
Mang đất nơi đây lại thử chiều

Trải khắp bể dâu Đời lảng Đạo
Tâm thanh tịnh cũng một chiều
Thâm nhìn thế sự mờ nhân ảnh
Nhè nhẹ thường mây gió hắt hiu

TU LÀ CỘI PHÚC TÌNH LÀ OAN KHIÊN

*Bán con, tiền chẳng biết cười
Bỏ nhau, của cải thay người được không?
Cuộc đời chung chịu long đong
Vui buồn lẫn lộn mệnh mông nổi niềm
Muốn không mua não chuốc phiền
Tâm yên trí lặng lòng Thiên tĩnh ra
Thành thời có tại lòng ta
Tu là cội phúc, tình là oan khiên !*

AN PHẬN

Nhìn mây nhớ nước tủi muôn trùng
Lặng lẽ thân côi vẫn nhớ nhung
Luống ngắm đời người phận tứ cố
Xa nhà cách nước sống mong lung

Bao phen sự nghiệp nhường mây khói
Tay trắng, trắng tay phận túng cùng
An ủi tâm như hắng hiện diện
Ân trời cứu độ quả tiêu dung.

NHỚ

KHÁCH SANG SÔNG

Đưa người đến bến đã qua sông
Sóng vỗ còn nghe mãi trong lòng
Nắng thắm, chiều tàn đà thắm nhợt
Hoàng hôn luyến ái giáng mây trong !

Tim côi vẫn mộng mơ bóng khách
Bến cũ thắm thương tưởng nắng hồng
Chợt tiếng gió đùa trong khoảng vắng
Tâm mình bỗng nhớ khách qua sông !

HỌA BÀI: **NHỚ**

KHÁCH SANG SÔNG

Khách đã đi rồi thương nhớ chi?
Đò xa! Bến cũ ngóng làm gì?
Thôi! Gạt lệ tàn trên bờ mắt
Tay gánh hành trang, chân bước đi.

Khách đã đi rồi, đã sang sông
Đừng tiếc làm chi? Chớ ngóng trông
Nắng thắm, chiều tàn đà thắm nhợt
Đốt đuốc lên đi, tiếp nắng hồng.

Châu Nhật Tân

VỊNH TRĂNG THANH

Bao năm chênh chếch bóng trăng thanh
Tiếp gió đêm đêm sóng vỗ gành
Gánh cát luân lưu đem khắp bãi
Giả tràng luống vọng tạo non xanh

Đường mơ, lối mộng, ai chẳng gánh
Nhận thức tâm vương tạm trưởng thành
Quang đăng tiếp đời đầu luống bạc
Như như tự nhủ tựa trăng thanh



ĐẤT KHÁCH

Hỡi núi trời xa! Hỡi gió gần!
Hôm nay có phải đã là Xuân
Hoa thơ sao vẫn màu băng giá ?
Lòng biển chưa ngưng lớp sóng ngầm.

Tình gửi quê xưa, trời viễn vọng
Tuyết bay gió lạ cảnh phù vân
Trăm năm hưng phế dòng hư ảnh
Vẫn mộng hoa thơ bát ngát vẫn.

TẾT

THA HƯƠNG

Tết nhất ai ơi nghĩ chán phèo
Tiền đâu cạn túi, rượu vơi ve
Cửa nhà chật hẹp không hoa kiểng
Đường đất xa xôi vắng bạn bè.

Lẽ vật mong Hoài nào kẻ biếu
Tổ tiên khấn mãi chẳng ai về
Có chăng còn nén hương trừ tịch
Với lá thư Xuân, giấy giữ lề.

TÂM ĐỊNH CHIỀU ĐÔNG

Chiều đông gió lạnh phủ đồi cao
Mộng tuyết mơ sương nhấn đóa đào
Hoa thắm chờ duyên thương ấp ủ
Ngàn năm ảnh vọng sống ra sao ?

Phù dung tròn kiếp xa trắng mộng
Sáng đến chiều đi tiếp được nào
Nắng sớm hương thanh toàn ảo ảnh
Tâm như tự tại sẽ tiêu dao !

HẢI ÂU

*Hải Âu chim chẳng có nhà
Phương Đông hết ở lại quay phương Đoài
Tung trời góc bể chon mây
Bao giờ cánh mới tìm nơi ghe thuyền
Cột buồm là chốn nghỉ chon
Rồi trong giây phút chim buồn lại bay !*

VẬN THƠ GIẢI THOÁT

Vận thơ chẳng nghĩ cũng tuôn ra
Tiếp vận nhờ mây lấp nắng tà
Lần thân trông đêm hòa hợp vận
Vương thơ sở phận kết thông gia .

Công phu luyện mãi cầu công quả
Tự lực hành thâm độ tuổi già
Đạm bạc quên câu đời hắt hủi
Bảo thành giải thoát có đâu xa !

CHƯA KÊU TIẾNG MẸ

Xa quá gần đi hết cuộc đời,
Chưa kêu tiếng mẹ, phận con cô.
Nay đầu tóc bạc còn mơ mãi
Tiếng mẹ, ôi thương, thật xa vời!

Ngồi kết vận thơ nhớ mẹ mình,
Chưa kêu tiếng mẹ lúc vừa sinh,
Bây giờ tôi lại là người mẹ.
Lệ cứ tuôn ra tủi phận mình.

Sương mộng mơ hòa kết lá đêm,
Gió trải thêm duyên, hợp bên thềm.
Nay để tâm mình yên đôi chút
Sẽ hết tro vơ lạnh cõi đêm.

LỐI MỘNG

Lối mộng đường mơ đã vắng xa
Nay đây nhẩn gió đến thăm nhà
Câu thơ tiếp chuyển người trau hạnh
Cà nhắc tập đi chẳng phải già !

Công định quên chơn cười đắc thế
Sau trêu kẻ mất mấy thời qua
Đời người lối tẻ nhường mộng ảo
Chí vận phân vân tiếp nhận quà !

KHÔNG ĐỀ

Tu cần hơn, học pháp Sư Huynh
Điều phục cho tâm sống với mình
Hòa hợp thắm nhuần Đời với Đạo
Phật làm, làm Phật ngộ phân minh

Khiêm cung hóa độ người sơ bước
Bền chí dất dìu, hạnh phát sinh
Hỷ, Xả, Từ, Bi lần tỏ ngộ
Công phu kết tựu điển anh linh.

Người nào cũng đủ căn cơ

Bỏ đời, nói đạo, nói bằng quơ
Bảo kẻ tìm chân chẳng đến bờ
Mọi việc chuyên thành toàn thiện mỹ
Thực hành hợp lẽ lúc ban sơ !

Công phu tứ dục xa từng phút
Đạo chuyển tánh tâm chẳng thể ngờ
Việc đến chính ngay là thượng sách
Từng từng lớp lớp sẵn căn cơ

Tâm Đạo

Tìm ngọc Minh Châu chớ bỏ trai.
Tìm chơn trong giả ấy tâm khai
Tìm chơn bất động trong cái động
Tìm Đạo bỏ Đời ấy hiểu sai !

Bỏ động không mong tìm thấy tĩnh
Niết Bàn đâu có bỏ trần ai !
Sáu căn dù động tâm không chuyển
Thế sự hòa đồng đó thiện tai.